TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1751/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nhất Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Diệu Huệ.
2. Bà Lê Thị Tý.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Minh Tiện – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thương Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 685/2022/TLST- HNGĐ, ngày 5 tháng 5 năm 2022, về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2022/QĐXXST-HNGĐ , ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 344/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Duy C, sinh năm: 1991;

Thường trú: Khóm B, Phường M, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu; (Có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Hữu Trần Thúy V, sinh năm: 1992;

Thường trú: Khóm N, Phường M, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn của ông Tô Duy C và bản tự khai của đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn ông Tô Duy C trình bày: ông và bà Hữu Trần Thúy V kết hôn với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 104 do Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 17/07/2012. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian. Tuy nhiên sau đó giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bà V bỏ lên Thành phố Hồ Chí Minh để đi làm công nhân, một mình ông dưới quê lo cho kinh tế gia đình và cho các con ăn học. Nhiều lần ông khuyên vợ về quê chung sống nhưng bà V cố tính không về, hạnh phúc vợ chồng thật sự không còn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Hữu Trần Thúy V.

+Về con chung: có 02 con chung tên Tô Thiên L, sinh ngày 07/12/2012, Tô Ngọc M, sinh ngày 18/6/2010. Ông yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà Hữu Trần Thúy V cấp dưỡng nuôi con chung.

+Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung khác: ông Tô Duy C khai không có.

Bị đơn bà Hữu Trần Thúy V: bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản ghi nhận ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Tô Duy C có đơn xin vắng mặt, bà Hữu Trần Thúy V vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Duy C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: ông Tô Duy C có yêu cầu xin ly hôn với bà Hữu Trần Thúy V cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn là ông Tô Duy C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Hữu Trần Thúy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng bà Hữu Trần Thúy V vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] *Về nội dung:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 104 do Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 17/07/2012, cùng lời khai của ông Tô Duy C về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa ông Tô Duy C và bà Hữu Trần Thúy V là hôn nhân hợp pháp.

Ông Tô Duy C có yêu cầu ly hôn với bà Hữu Trần Thúy V vì giữa ông và bà V trong quá trình sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, ngoài ra theo bản tự khai của ông C thì bà V bỏ lên Thành phố Hồ Chí Minh để đi làm công nhân, một mình ông dưới quê lo cho kinh tế gia đình và cho các con ăn học. Nhiều lần ông khuyên vợ về quê chung sống nhưng bà V cố tình không về, hạnh phúc vợ chồng thật sự không còn. Đối với bà Hữu Trần Thúy V, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà đến Tòa để làm việc nhưng bà không đến và không có ý kiến gì về yêu cầu của ông Tô Duy C.

Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa ông Tô Duy C và bà Hữu Trần Thúy V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, đồng thời bà V cũng không có ý kiến gì về yêu cầu và những nội dung mà ông C đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nên việc ông C yêu cầu được ly hôn với bà V là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: có 02 con chung tên Tô Thiên L, sinh ngày 07/12/2012, Tô Ngọc M, sinh ngày 18/6/2010. Theo bản ghi nhận ý kiến của trẻ ngày 23/6/2022 của 02 trẻ Tô Thiên L và Tô Ngọc M thì 02 trẻ yêu cầu được sống với cha. Đồng thời, trong thời gian ông C, bà V sống ly thân nhau, hai trẻ đã sống, gắn bó tình cảm với ông C, môi trường sống, học tập và sinh hoạt đã ổn định. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông C được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 trẻ Tô Thiên L và Tô Ngọc M. Ghi nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: ông C khai không có.

- Về án phí sơ thẩm: ông Tô Duy C phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Đề nghị của đại diệnViện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp với quy định của pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tô Duy C đối với bà Hữu Trần Thúy V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 104 do Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 17/07/2012 không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Tô Thiên L, sinh ngày 07/12/2012, Tô Ngọc M, sinh ngày 18/6/2010. Giao 02 trẻ Tô Thiên L và Tô Ngọc M cho ông Tô Duy C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: ông C khai không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Tô Duy C phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông C đã nộp theo biên lai thu số 0033988 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tô Duy C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND quận Bình Tân;
-TAND, VKSND TP.HCM;
-CCTHADS quận Bình Tân;
-Các đương sự;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Lưu văn thư, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nhất Bình